

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 2

ĐỀ 1

I. Phần 1. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Tính: $4 \times 7 + 6 = \dots\dots\dots$

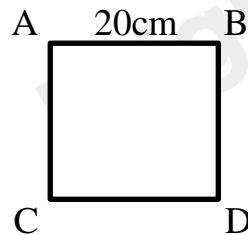
- A. 30 B. 32 C. 34 D. 36

Câu 2: Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 900 B. 987 C. 998 D. 999

Câu 3: Chu vi hình vuông ABCD là:

- A. 80 cm
B. 120 cm
C. 80cm^2
D. 160 cm



Câu 4: Tính nhẩm: $400 \times 2 = \dots\dots\dots$

- A. 8 B. 80 C. 800 D. 402

Câu 5: Có 32 cái bánh được xếp đều vào 4 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu cái bánh ?

- A. 5 cái B. 6 cái C. 7 cái D. 8 cái

Câu 6: Mỗi bàn có 2 học sinh. Hỏi 8 bàn như thế có bao nhiêu học sinh?

- A. 14 học sinh B. 15 học sinh
C. 16 học sinh D. 17 học sinh

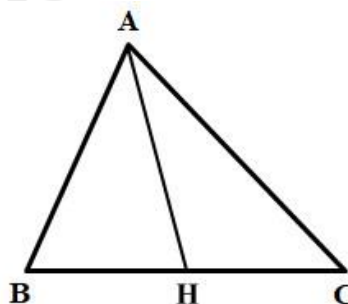
Câu 7: $x - 35 = 203 - 75$

Giá trị của x là:

- A. 160 B. 163 C. 166 D. 168

Câu 8: Hình vẽ bên có mấy hình tam giác ?

- A. 2 hình tam giác
B. 3 hình tam giác
C. 4 hình tam giác
D. 5 hình tam giác



II. Phần 2. Giải các bài toán sau:

Bài 1: Tính:

$$21 : 3 + 5$$

=.....

$$5 \times 7 - 26$$

=.....

$$2 \times 2 \times 9$$

=.....

=.....

=.....

=.....

Bài 2: Tìm x :

a) $x - 175 = 650 - 204$

b) $x : 3 = 308 - 299$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Đội Một trồng được 287 cây, đội Hai trồng được nhiều hơn đội Một 35 cây. Hỏi:

a) Đội Hai trồng được bao nhiêu cây ?

b) Hai đội trồng được tất cả bao nhiêu cây ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Lời giải chi tiết**I. Phần 1. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất.****Câu 1:****Phương pháp giải:**

- Thực hiện phép tính nhân trước.
- Tiếp đó thực hiện phép tính cộng.

Cách giải :

$$4 \times 7 + 6 = 28 + 6 = 34$$

⇒ **Đáp án cần chọn là C.**

Câu 2:**Phương pháp giải:**

- Lần lượt chọn các chữ số lớn nhất ở hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.
- Các chữ số không giống nhau.

Cách giải :

- Chọn chữ số hàng trăm là số lớn nhất : 9.
- Chọn chữ số hàng chục, khác chữ số hàng trăm: 8.
- Chọn chữ số hàng đơn vị, khác chữ số hàng trăm và hàng chục : 7.

Vậy số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là 987.

⇒ **Đáp án cần chọn là B.**

Câu 3:**Phương pháp giải:**

Để tìm chu vi hình vuông ABCD ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4..

Cách giải :

Chu vi hình vuông ABCD là:

$$20 \times 4 = 80 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 80cm.

⇒ **Đáp án cần chọn là A.**

Câu 4:

Phương pháp giải:

Thực hiện tính nhẩm 400 là 4 trăm.

Cách giải :

$$400 \times 2 = \dots$$

Nhẩm: 4 trăm \times 2 = 8 trăm

Vậy: $400 \times 2 = 800$.

\Rightarrow **Đáp án cần chọn là C.**

Câu 5:

Phương pháp giải:

Để tìm số bánh có trong mỗi hộp ta lấy số cái bánh chia cho số hộp.

Cách giải :

Mỗi hộp có số cái bánh là:

$$32 : 4 = 8 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 8 cái bánh.

\Rightarrow **Đáp án cần chọn là D.**

Câu 6:

Phương pháp giải:

Để tìm số học sinh của 8 bàn ta lấy số học sinh của 1 bàn nhân với 8.

Cách giải :

8 bàn như thế có số học sinh là:

$$2 \times 8 = 16 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 16 học sinh

\Rightarrow **Đáp án cần chọn là C.**

Câu 7:

Phương pháp giải:

- Tính kết quả $203 - 75$ trước.
- x là số bị trừ, muốn tìm x ta lấy hiệu cộng với số trừ.

Cách giải :

$$x - 35 = 203 - 75$$

$$x - 35 = 128$$

$$x = 128 + 35$$

$$x = 163$$

⇒ **Đáp án cần chọn là B.**

Câu 8:

Phương pháp giải:

Quan sát hình vẽ rồi liệt kê các hình tam giác có trong hình.

Cách giải :

Hình vẽ đã cho có 3 hình tam giác là ABC, ABH, AHC.

⇒ **Đáp án cần chọn là B.**

II. Phần 2. Giải các bài toán sau:

Bài 1:

Phương pháp giải:

Thực hiện các phép tính nhân, chia trước.

Cách giải :

$$21 : 3 + 5$$

$$= 7 + 5$$

$$= 12$$

$$5 \times 7 - 26$$

$$= 35 - 26$$

$$= 9$$

$$2 \times 2 \times 9$$

$$= 4 \times 9$$

$$= 36$$

Bài 2:

Phương pháp giải:

- Thực hiện các phép tính về phải trước.
- Thực hiện tìm x theo các quy tắc:
 - + Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.
 - + Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.

Cách giải :

a) $x - 175 = 650 - 204$

$x - 175 = 446$

$x = 446 + 175$

$x = 621$

b) $x : 3 = 308 - 299$

$x : 3 = 9$

$x = 9 \times 3$

$x = 27$

Bài 3:**Phương pháp giải:**

a) - Xác định dạng toán nhiều hơn.

- Số cây đội Hai trồng = Số cây đội Một trồng + 35.

b) Số cây hai đội trồng được = Số cây đội Một trồng + Số cây đội Hai trồng.

Cách giải :

a) Đội Hai trồng được số cây là:

$$287 + 35 = 322 \text{ (cây)}$$

b) Hai đội trồng được tất cả số cây là:

$$287 + 322 = 609 \text{ (cây)}$$

Đáp số: a) 322 cây ;

b) 609 cây.